TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Gia Lai) về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1999, CCCD: 064199013356.

HKTT: Tổ X, phường K, tỉnh Gia Lai (Trước đây là Tổ X, phường P, thị xã K, tỉnh Gia Lai)

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ K, hẻm X P, tổ 4, phường P, tỉnh Gia Lai (Trước đây là Nhà trọ K, hẻm X P, tổ X, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Anh Chế V, sinh năm 1987, CCCD: 064087007174.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Gia Lai (Trước đây là Thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Chế V qua tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai ngày 09/5/2018. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chế Tiểu V, sinh ngày 14/4/2019. Anh chị thỏa thuận giao con cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ

ngày 28/7/2025 đến khi trưởng thành.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Chế V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Như Q và anh Chế V thỏa thuận giao con chung là cháu Chế Tiểu V, sinh ngày 14/4/2019 cho anh Chế V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày 28/7/2025 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Như Q và anh Chế V mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005419 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Gia Lai).

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu